

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2023/HS-PT
Ngày: 15-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Hương
Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Vinh và ông Lương Đức Dương.
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Uyên – Kiểm sát viên.

Các ngày 13 và ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 116/2023/TLPT-HS, ngày 10 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Kim P và 02 đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2023/HS-ST, ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

Bị cáo có kháng cáo

1. Nguyễn Kim P (tên gọi khác: Nguyễn Duy P) sinh năm 1970, tại tỉnh Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 16, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nơi ở hiện nay: Tổ 19, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; có vợ Đinh Thị M (đã ly hôn), và Đặng Thị Mỹ K; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/HSST ngày 03/6/2004 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt Nguyễn Kim P 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, đã được xóa án tích; bị bắt tạm giam từ 29/4/2022 đến ngày 18/7/2022; tại ngoại; có mặt.

2. Hoàng Xuân V, sinh năm 1968, nơi sinh tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu Trung Hưng, xã T, huyện S, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Mạnh C và bà Nguyễn Thị T1; có vợ là chị Đinh Thị Thu H và 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; tại ngoại; có mặt.

3. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1996, nơi sinh tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 16, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nơi ở hiện nay: Tổ 19, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2 và bà Đào Thị P1; có vợ là chị Lê Thị Vân A và 01 con sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không; tại ngoại; có mặt.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo: Ông Phan Đức Hiếu, sinh năm 1994 là luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành Phố Hà Nội; địa chỉ: Phòng 301, tầng 3, tòa Sky Light, số 30 Lê Trung Nghĩa, phường 12, quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đầu năm 2017, Nguyễn Kim P thuê một phần kho bãi của Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh thương mại Tân Tiến (gọi tắt là Công ty Tân Tiến) tại thôn 11, xã Nhân Cơ, huyện Đăk R'Lấp làm địa điểm kinh doanh với hình thức mua xỉ than (xi lò) thô rồi xay ra bán lại cho người khác kiếm. Sau khi thuê kho bãi, P mua máy nghiền (xay) và máy xúc lật để phục vụ cho công việc kinh doanh, tuy nhiên P không đăng ký thành lập doanh nghiệp và cũng không đăng ký kinh doanh. Đến đầu năm 2019, ông Nguyễn Mạnh H1 là anh họ của P thỏa thuận góp 200.000.000 đồng để kinh doanh chung với P thì P đồng ý. Do không thành lập Công ty nên Phương và ông H1 không mua được xỉ than trực tiếp từ Công ty nhôm Đăk Nông mà phải mua lại xỉ than của Công ty cổ phần Công nghiệp Đăk Nông (gọi tắt là công ty Công nghiệp Đức Nông), do anh Nguyễn Thành L làm giám đốc, có địa chỉ tại thôn 2, xã N, huyện R, là đơn vị đã ký hợp đồng mua xỉ than của Công ty nhôm Đăk Nông. Việc điều hành hoạt động kinh doanh do P2 và ông H1 thực hiện, còn công nhân sản xuất có ông Trần Kim K; ông Nguyễn Thanh H2 là em họ của P và Hoàng Xuân V. Đến ngày 15/5/2020, P và ông H1 thỏa thuận và ký kết "*Hợp đồng hợp tác kinh doanh*" với nội dung phân chia tài sản và địa bàn kinh doanh. Theo hợp đồng thì P và ông H1 sẽ phân chia tài sản đã góp chung để độc lập kinh doanh trên các địa bàn khác nhau, cụ thể: Tài sản chung gồm 02 xe múc, 02 xe xúc lật và 02 bộ máy nghiền được chia đôi, mỗi người được 01 xe múc đào, 01 xe xúc lật và 01 bộ máy nghiền. Sau khi chia tài sản, P sẽ chuyển đến địa bàn huyện B, tỉnh Lâm Đồng và độc lập kinh doanh xỉ than trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (lấy xỉ than của nhà máy Alumin B), còn ông H1 sẽ độc lập kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đăk Nông và Đăk Lăk. Do việc kinh doanh ở Đăk Nông thuận

lợi hơn nên hàng tháng, ông H1 phải trả cho P 85.000.000 đồng cho đến khi ông H1 chấm dứt hoạt động kinh doanh. Sau khi ký kết hợp đồng và tách ra kinh doanh riêng thì P và V chuyển đến thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng và thuê thêm em họ của P là Nguyễn Văn Đ để kinh doanh xi than tại khu vực nhà máy Alumin B.

Đến ngày 31/12/2020, do làm ăn thua lỗ nên ông H1 chấm dứt hoạt động kinh doanh. Lúc này ông H1 đang nợ Công ty Công nghiệp Đắc Nông số tiền mua xỉ than là 562.294.000 đồng, do đó ông H1 và Công ty Công nghiệp Đắc Nông đã thỏa thuận về việc bù trừ công nợ, theo đó, ông H1 bàn giao toàn bộ 10.700 tấn xỉ than và 82 tấn than bùn cho Công ty Công nghiệp Đắc Nông để thanh toán hết số tiền còn nợ là 562.294.000 đồng. Đối với 01 xe múc, 01 xe xúc lật và 01 bộ máy nghiền, ông H1 cho Công ty Công nghiệp Đắc Nông thuê lại. Sau khi bàn giao toàn bộ tài sản cho Công ty Công nghiệp Đắc Nông, ông H1 có gọi điện thoại và gặp mặt để thông báo cho P biết. Ông H1 cũng thông báo về việc không còn phải thanh toán số tiền 85.000.000 đồng hàng tháng cho P. Sau khi nhận bàn giao tài sản và kho bãi của ông H1, Công ty Công nghiệp Đắc Nông ký hợp đồng với bà Vũ Thị Hồng B để thuê lại kho bãi này để hoạt động kinh doanh xỉ than. Ngoài Công ty Công nghiệp Đắc Nông còn tiếp nhận và ký kết hợp đồng lao động với những người đã làm việc cho ông H1 gồm: bà Hà Thị Thanh V (nhân viên kế toán), ông Trần Kim K, ông Nguyễn Thanh H3 và anh Nguyễn Tuấn A1 (vận hành máy móc, thiết bị), đồng thời giao cho những người này có trách nhiệm quản lý tài sản của Công ty.

Đến ngày 15/3/2021, Phương và Kiều thành lập Công ty TNHH một thành viên Đ (gọi tắt là Công ty Đ) do K làm giám đốc và thuê lại một phần diện tích đất thuộc kho bãi của công ty khai thác đá KiLaCo thuộc thôn 13, xã Đắc Wer, huyện R để làm nhà xưởng phục vụ hoạt động kinh doanh xỉ than. Tuy K đứng tên giám đốc Công ty nhưng mọi hoạt động kinh doanh đều do P điều hành, K không tham gia. Sau khi hoạt động kinh doanh xỉ than tại địa bàn xã Đắc Wer, P nghĩ đến việc ông H1 còn nợ P số tiền gần 935.000.000 đồng, bao gồm: 05 tháng ông H1 không trả số tiền 85.000.000 đồng hàng tháng là 435.000.000 đồng (từ tháng 01/2021 đến tháng 5/2021) và ông H1 còn nợ riêng là gần 500.000.000 đồng, đồng thời P cũng cho rằng ông H1 vẫn đang hoạt động kinh doanh và xỉ than của ông H1 vẫn đang gửi tại kho bãi của Công ty Công nghiệp Đắc Nông. Do đó, P nhiều lần tìm ông H1 để giải quyết việc nợ nần và công việc kinh doanh nhưng do ông H1 đã về Phú Thọ và tránh mặt nên không gặp được. Do đó, P đã nhiều lần đưa người và phương tiện cơ giới đến kho bãi của Công ty Công nghiệp Đắc Nông để chiếm đoạt xỉ than bất chấp sự giải thích, ngăn cản của nhân viên và lãnh đạo Công ty Công nghiệp Đắc Nông cũng như lực lượng Công an xã Nhân Cơ.

Cụ thể như sau: Sáng ngày 12/6/2021, khi đang ở tại Công ty Đặng K, P nói với 51202 V, Đ, Mai Đình A3 (sinh năm: 1990 trú tại: tổ dân phố 2, phường N, thành phố

G), Hoàng và T3 (không xác định được nhân thân, lại lịch, trước đây làm thuê cho Phương nhưng đã nghỉ việc) đi cùng P đến kho bãi của Công ty Công nghiệp Đắc Nông có việc. P không nói rõ đi việc gì và những người đi cùng cũng không hỏi. Trước khi đi, P cầm theo 01 rìu dài 50 cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại rồi điều khiển xe ô tô bán tải biển kiểm soát 19C-032.16 chở V và Đ đi cùng, A3 điều khiển xe xúc lật, H2 và T3 điều khiển xe ô tô tải của P (nay đã bán cho người khác). Khi đến trước cổng ra vào của công nhân trong kho bãi (cổng phụ) thì thấy cổng khoá. P sử dụng rìu để mở khoá nhưng không được nên P cật rìu lên xe rồi cùng V, Đ, H2 và T3 đi ra phía sau của Công ty, là khu nhà ở của công nhân, nơi không có rào chắn để đi vào trong. Khi vào được bên trong, P gặp và yêu cầu ông K ông H2 mở cổng cho P vào lấy xỉ than. Lý do P đưa ra là do ông H1 nợ tiền của P nhưng không chịu gặp P để giải quyết nên P đến lấy xỉ than để trừ nợ. Nghe vậy, ông H2 và ông K giải thích cho P biết là tài sản trong kho và kho bãi này không thuộc quyền quản lý của ông H1 nữa mà thuộc quyền quản lý của Công ty Công nghiệp Đắc Nông nên P không có quyền vào lấy xỉ than. Sau đó, ông H3 đi ra mở cổng cho nhóm của P ra về. Sau khi ra về, P gọi điện thoại cho anh Lưu Xuân T4 và anh Nguyễn Phú H4, nói anh T4 và anh H4 cho P thuê xe tải để chở xỉ than và hẹn anh T4 sáng ngày 21/6/2021 cho xe đến chở xỉ than thì anh T4 đồng ý.

Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 21/6/2021, P nói với V là “đánh xe mức sang kho than cũ ở thôn 11 mức xỉ than đổ lên xe tải ben”, sau đó P nói với K và Đ là sang kho bãi của Công ty Công nghiệp Đắc Nông có việc. Riêng A3 được phân công ở lại trông coi Công ty Đăng K, tuy nhiên do tò mò nên A3 cũng đi theo. Sau đó, V lái xe mức màu vàng, bánh xích, nhãn hiệu Komatsu, loại gầu 0,7m, còn P điều khiển xe bán tải biển kiểm soát 19C-032.16 cho K, Đ và A3 đi. Khi đến nơi, P đưa cho Đ 01 cuốn sổ tay và nói. Đ thống kê số lượt xe đã chở được xỉ than, nói K sử dụng điện thoại di động của P quay lại diễn biến sự việc và phát trực tiếp trên tài khoản Facebook “Kim P” của P, mục đích là để ông H1 biết mà ra gặp P để giải quyết việc nợ. Lúc này, cổng chính của Công ty Công nghiệp Đắc Nông đang đóng nên nhóm của P không vào được. P đứng ở ngoài quát nạt, yêu cầu ông K mở cổng nhưng ông K không đồng ý. Khoảng 08 giờ 45 phút cùng ngày, khi xe của Công ty Công nghiệp Đắc Nông chở hàng vào kho thì ông K ra mở cổng. Sau khi xe đã vào kho, ông K đóng cổng lại thì P xông vào đẩy cánh cổng ra. Lúc này, P lấy 01 đoạn dây xích dài 104cm để ở trên xe mức (thường dùng để khóa xe), mục đích là khi đẩy được cổng ra, P sẽ dùng đoạn xích này cố định cổng lại để ông K không thể đóng cổng được. Tuy nhiên, ông K đứng ở đầu cánh cổng bên kia đẩy đóng cánh cổng lại ngăn không cho P mở cổng. Thấy vậy, Đ và K cũng tham gia cùng P đẩy cổng, V điều khiển xe mức dùng gầu xe chặn ngang cổng, còn An chỉ đứng xem, không có hành động gì. Do bị ông K ngăn cản không cho mở cổng nên P cầm đoạn dây xích bằng tay phải đi

đến chỗ ông K giờ lên trước mặt ông K rồi to tiếng chửi xúc phạm, thách thức không cho ông K đóng công. Nghe vậy, ông K nói "*đây không phải kho bãi của ông H1, mời chú ra khỏi đây*", P không nghe và tiếp tục to tiếng thách thức ông K. Vì thấy P có cầm dây xích và có thái độ hung hăng nên ông K không dám giữ công kho nữa mà để cho nhóm người của P mở cổng và đưa xe múc vào trong kho. Sau khi V điều khiển xe múc vào trong kho, P dùng đoạn dây xích buộc cố định công để không cho ông K đóng lại. Trong lúc nhóm P. chờ xe ô tô tải mà P thuê đến vận chuyển xỉ than thì ông K dùng búa cắt đứt đoạn dây xích rồi đóng cổng kho lại, còn ông H2 điều khiển xe múc của Công ty Công nghiệp Đắc Nông đi đến chặn ngang phía trong cổng không cho xe ô tô tải của P vào. Một lúc sau, anh T4 điều động 01 xe tải có biển kiểm soát 35N-9624 và 01 xe tải không nhớ biển kiểm soát (tương tự xe 35N-9624), còn anh H3 điều khiển xe tải biển kiểm soát 48C-051.21 đến. Lúc này, do không đưa được xe tải vào kho nên P chỉ đạo V điều khiển xe múc ra khu vực giáp đường đi, nơi kho bãi không có tường bao để múc lấy xỉ than đổ lên thùng xe ô tô tại đậu ngoài đường chờ về kho bãi của công ty Đặng K. Đến khoảng 11h00 cùng ngày lãnh đạo Công ty Công nghiệp Đắc Nông và Công an xã Nhân Cơ đến giải thích, yêu cầu dừng ngay việc lấy xỉ than lại thì V và các tài xế xe tải dừng lại. Sau đó Công an xã lập biên bản sự việc dưới sự chứng kiến của P, yêu cầu P chấm dứt việc lấy xỉ than. Tuy nhiên P không ký vào biên bản mà bỏ đi. Khi lực lượng Công an ra về, P nói với V, xe tải là việc tranh chấp đã được giải quyết xong, sau đó tiếp tục chỉ đạo V múc xỉ than lên xe tải chở về công ty Đặng K. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày lực lượng Công an xã tiếp tục có mặt và yêu cầu dừng ngay việc lấy xỉ than và lập biên bản sự việc. P dừng việc lấy xỉ than rồi bỏ về, không ký biên bản. Trong ngày 21/6/2021, P thuê 03 xe ô tô tải nêu trên chở được 21 chuyến với tổng trọng lượng xỉ than lấy được là 310,5 tấn. Đối với các xe tải vận chuyển xỉ than, P đều thực hiện cân trọng tải xe và xỉ than trong lần vận chuyển đầu tiên tại trạm cân của công ty Kilaco, các chuyến sau thì P tính trọng lượng tương tự

Từ ngày 11/11/2021 đến ngày 16/11/2021, P cùng với K và khoảng 03 người làm thuê cho P (không rõ nhân thân, lai lịch) đến trước cổng công ty Công nghiệp Đắc Nông dựng lều bạt để ngăn cản không cho Công ty Công nghiệp Đắc Nông bán xỉ than, vì cho rằng xỉ than này là của ông H1 và ông H1 phải trả cho P. Ngoài ra, P còn treo một băng rôn ghi nội dung "*Hàng đang tranh chấp, cấm tất cả các loại xe vào mua bán*" trước cổng Công ty. Khoảng 08 giờ 00 phút sáng ngày 16/11/2021, P nói V và Đ đến kho bãi Công ty Công nghiệp Đắc Nông để lấy xỉ than. Trong đó, P vẫn giao cho Đ, P thuê 03 xe tải có biển kiểm soát 48H-003.28, 47C-232 27 và 48H-005.47 của anh T4, 01 xe tải biển kiểm soát 48C-051.21 của anh H3, đồng thời thuê thêm 01 xe tải biển kiểm soát 60C-575.13 của anh Võ Ngọc T5 và 01 xe tải biển kiểm soát 48C-018.79 của anh Nguyễn Đình V. Sau đó P điều khiển xe ô tô bán

tải biên kiểm soát 19C-032.16 chở K và Đ đi. Trước khi đi, P không nói cho K biết đi đâu và K cũng không hỏi. Khi đến trước kho bãi Công ty, Công nghiệp Đắc Nông, thấy cổng kho đóng nên P chỉ đạo V điều khiển xe mức đi đến bãi xỉ than giáp với đường đi (khu vực đã lấy xỉ than vào ngày 21/6/2021) mức xỉ than lên các xe tải do P thuê mà không cần phải đi vào bên trong kho bãi. Lúc này, K mới biết là P đến kho bãi của Công ty Công nghiệp Đắc Nông để lấy xỉ than, tuy nhiên do không thấy ai ngăn cản, K nghĩ rằng P và ông H1 đã thỏa thuận được với nhau nên chỉ ngồi trong xe xem điện thoại, được một lúc thì K nói P chở về. Ông K và ông H3 thấy nhóm của P đến lấy xỉ than đông người nên không dám ngăn cản mà chỉ gọi điện thoại báo lãnh đạo Công ty và Công an xã Nhân Cơ. Trong buổi sáng, P thuê 06 xe ô tô tải nêu trên chở xỉ than từ lúc 08 giờ 50 phút. Đến 10 giờ 00 phút cùng ngày, Công an xã Nhân Cơ đến yêu cầu nhóm P dừng việc lấy xỉ than và lập biên bản sự việc. Thấy vậy thì P nói cả nhóm dừng lại, không lấy xỉ than nữa, để lại xe ở đó và xe mức rồi bỏ đi. Khi lực lượng Công an ra về, P nói với các tài xế xe tải là tranh chấp đã được giải quyết xong, đồng thời chỉ đạo V, Đ và các tài xế xe tải tiếp tục lấy xỉ than. Lúc này, anh T4 và anh H4 thấy có tranh chấp nên không tham gia chở xỉ than cho P nữa. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã Nhân Cơ đến yêu cầu dừng việc lấy xỉ than thì P dừng lại. Sau khi lực lượng Công an ra về thì P tiếp tục nói với cả nhóm đã giải quyết xong tranh chấp và chỉ đạo cả nhóm lấy xỉ than từ 17 giờ 00 phút đến 18 giờ 00 phút cùng ngày. Trong ngày 16/11/2021 P thuê 06 xe ô tô tải nêu trên chở được 29 chuyến về kho bãi của Công ty Đặng K. Tổng trọng lượng xỉ than P đã lấy được trong ngày 16/11/2021 là 523,15 tấn.

Từ khoảng 04 giờ 40 phút đến khoảng 07 giờ 50 phút sáng ngày 17/11/2021, P tiếp tục chỉ đạo V (lái máy mức), Đ (ghi chép sổ) và thuê 02 xe ô tô tải có biển kiểm soát 48H-003,28 và 47C-232.27 của anh T4 tiếp tục đến kho bãi Công ty Công nghiệp Đắc Nông để lấy xỉ than tại vị trí giáp đường đi mà không phải đi vào kho bãi. Lúc này, thấy nhóm của P đông người nên ông K và ông H3 cũng không dám ngăn cản mà chỉ gọi điện thoại báo lãnh đạo Công ty và Công an xã Nhân Cơ. Nhóm của P chở được 09 lượt xỉ than thì Công an xã Nhân Cơ đến hiện trường. Khi thấy lực lượng Công an, P nói cả nhóm dừng lại, không lấy xỉ than nữa mà để lại xe ô tô và xe mức rồi bỏ đi. Đến khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, Phương tiếp tục chỉ đạo V, Đ và xe ô tô biển kiểm soát 48H- 003.28 chở được 02 lượt xỉ than rồi bỏ về. Trong ngày 17/11/2021, P lấy được 11 xe xỉ than với tổng trọng lượng là 184,85 tấn.

Tổng cộng trong 03 ngày 21/6/2021, 16/11/2021 và 17/11/2021, P đã thuê chở được 61 lượt xe chở xỉ than, tổng trọng lượng xỉ than lấy được là 1.018,5 tấn từ kho bãi Công ty Công nghiệp Đắc Nông đưa về kho bãi Công ty Đặng K cất giữ. Số xỉ than đã chiếm đoạt được, Ph đã xay ra và bán hết cho các cá nhân, tổ chức khác.

Việc mua bán P không lập hợp đồng và không lập sổ sách theo dõi nên không nhớ đã bán được bao nhiêu tiền và cũng không nhớ các cá nhân, tổ chức đã mua xỉ than.

Khám xét nơi ở và nơi làm việc của P, Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ được 08 phiếu cân trọng tải xe và 01 xe mức nhãn hiệu Komatsu, bánh xích, loại gầu 0,7m đã qua sử dụng.

Ngày 20/6/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp ra Quyết định trưng cầu Phân viện kỹ thuật hình sự Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh giám định hình ảnh do camera giám sát của công ty cổ phần Công nghiệp Đắk Nông ghi lại sự việc Phương đưa người đến kho bãi của công ty lấy xỉ than.

Kết luận giám định số: 3516/KL-KTHS ngày 15/9/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 16 tập tin video ký hiệu từ A1 đến A16 không bị cắt, ghép, chỉnh sửa về nội dung; Biển số các xe tải xuất hiện trong các tập tin video ký hiệu từ A1 đến A16 có thông tin chi tiết trong bản ảnh đính kèm.

Kết luận định giá số 12/KL1100G ngày 09/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đắk R'Lấp kết luận: 1.018,5 tấn xỉ than tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị: $1.018.5 \text{ tấn} \times 6.050 \text{ đồng} = 6.161.925 \text{ đồng}$. Trong đó:

+ Ngày 21/6/2021, tổng khối lượng vận chuyển là: $310,5 \text{ tấn} \times (5.500 \text{ đồng} + 10\% \text{ thuế GTGT}) = 1878.525 \text{ đồng}$

+ Ngày 16/11/2021, tổng khối lượng vận chuyển là: $523,15 \text{ tấn} \times (5.500 \text{ đồng} + 10\% \text{ thuế GTGT}) = 3.165.057,5 \text{ đồng}$.

+ Ngày 17/11/2021, tổng khối lượng vận chuyển là $184,85 \text{ tấn} \times (5.500 \text{ đồng} + 10\% \text{ thuế GTGT}) = 1.118.342,5 \text{ đồng}$.

Ngày 29/11/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp đề nghị Hội đồng định giá tài sản tỉnh Đắk Nông định giá lại giá trị tài sản bị chiếm đoạt nói trên. Ngày 15/12/2022, Hội đồng định giá thường xuyên cấp tỉnh có Công văn số 2487/STC- HĐĐG, đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Đắk R'Lấp thực hiện như thực hiện định giá lần đầu bao gồm thêm chi phí vận chuyển số lượng xỉ than bị chiếm đoạt.

Kết luận định giá tài sản số 03/KLHĐĐG ngày 06/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đắk R'lấp kết luận: Chi phí vận chuyển 61 chuyến xỉ than tại thời điểm cưỡng đoạt tài sản có tổng giá trị là 15.250.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản bao gồm cả giá trị xỉ than bị chiếm đoạt và chi phí vận chuyển là 21.411.925 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2023/HS-ST, ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Kim P, Hoàng Xuân V, Nguyễn Văn Đ phạm tội "*Cưỡng đoạt tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 170; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

1. Nguyễn Kim P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã bị bắt tạm giam từ ngày 29/4/2022 đến ngày 18/7/2022;

2. Hoàng Xuân V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt với 01 bị cáo khác và xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí, thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023 các bị cáo Nguyễn Kim P, Hoàng Xuân V, Nguyễn Văn Đ kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm đối với bản án hình sự sơ thẩm số 46/2023/HS-ST, ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp. Nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận bị Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp kết án về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” quy định Điều 170 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm và kết luận: Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp xét xử các bị cáo Nguyễn Kim P, Hoàng Xuân V, Nguyễn Văn Đ về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” quy định Điều 170 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa xét xử phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Kim P cùng đồng phạm thừa nhận chiếm đoạt tổng khối lượng 1.018,5 tấn xỉ than có giá trị là 6.161.0500. Việc phân công cho bị cáo Đ ghi chép đầy đủ số lượt chuyển xe vận chuyển không có mục đích sau này tính toán nợ với ông H1 về chi phí 61 lượt vận chuyển. Do đó, xét thấy không có căn cứ để xác định các bị cáo có ý thức chiếm đoạt số tiền chi phí 61 chuyến xe vận chuyển có giá trị là 15.250.000đồng nên không có căn cứ buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với chi phí vận này, các bị cáo chỉ chịu trách nhiệm hình sự đối với số xỉ than đã chiếm đoạt là 6.161.050 đồng. Do không ảnh hưởng đến việc định tội, định khung hình phạt nên cần sửa bản án sơ thẩm và đề cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm. Tại phiên tòa xét xử ngày 13-12-2023 đại diện Viện kiểm sát đề nghị xem xét không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa xét xử vụ án ngày 15-12-2023 sau khi làm rõ nội dung của vụ án liên quan đến 61 chuyến xe chở xỉ than và đề nghị HĐXX xem xét lại giá trị các bị cáo chỉ chiếm đoạt là 1.018,5 tấn xỉ than có giá trị là 6.161.050 đồng, đồng thời các bị cáo cũng được thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó, đại diện Viện kiểm sát thay đổi quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, sửa bản án sơ thẩm chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo. Áp dụng thêm điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo P; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với

bị cáo V, Đ; áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với P, V, Đ. Đề nghị xử phạt Nguyễn Kim P từ 09 tháng đến 10 tháng tù; Hoàng Xuân V và Nguyễn Văn Đ từ 07 tháng đến 09 tháng tù. Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo trình bày luận cứ bào chữa: Luật sư đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đối với nội dung không xác định các bị cáo có ý thức chiếm đoạt số tiền chi phí 61 chuyến xe vận chuyển có giá trị là 15.250.000đồng nên không có căn cứ buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với chi phí vận này. Do đó, đề nghị HĐXX xem xét trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trường hợp không trả hồ sơ Điều tra bổ sung thì đề nghị xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm a, i, m, v, t Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là người phạm tội đã ngăn chặn hoặc làm giảm bớt tác hại của tội phạm; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đối với 03 bị cáo; phạm tội do lạc hậu đối với bị cáo P và Đ; người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác và người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác, người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan, có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án cho bị cáo Nguyễn Kim P. Đồng thời áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự với Bị cáo P do bị cáo có người thân thích, thân nhân, thành viên trong gia đình (con rể) của người có công với cách mạng là bà Lê Thị T5 và ông Đặng Thành S được nhà nước trao tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất; áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với 03 bị cáo do người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt.

Xét thấy, các bị cáo đủ điều kiện hưởng mức án treo là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách.

Các bị cáo đồng ý với ý kiến của Luật sư bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh: Bản án sơ thẩm số: 46/2023/HS-ST, ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp xử phạt Nguyễn Kim P, Hoàng Xuân V, Nguyễn Văn Đ về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” quy định Điều 170 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[2]. Qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng: Trong 03 ngày 21/6/2021, 16/11/2021 và 17/11/2021, Nguyễn Kim P đã thuê chở được 61 lượt xe chở xỉ than, tổng trọng lượng xỉ than lấy được là 1.018,5 tấn từ kho bãi Công ty Công nghiệp Đắk Nông. Theo kết luận định giá số 12/KL1100G ngày 09/6/2022 của

Hội đồng định giá tài sản huyện Đắk R'Lấp 1.018,5 tấn xỉ than tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị: $1.018,5 \text{ tấn} \times 6.050 \text{ đồng} = 6.161.925 \text{ đồng}$. Tuy nhiên ngày 29/11/2022 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp yêu cầu định giá lại bao gồm thêm chi phí vận chuyển số lượng xỉ than bị chiếm đoạt. Tại kết luận định giá tài sản số 03/KLHĐĐG ngày 06/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đắk R'lấp kết luận: Chi phí vận chuyển 61 chuyến xỉ than tại thời điểm cưỡng đoạt tài sản có giá trị là 15.250.000 đồng. Theo đó, các Cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm xác định tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 21.411.925 đồng (*bao gồm cả giá trị xỉ than bị chiếm đoạt 6.161.925 đồng là và chi phí vận chuyển là 15.250.000 đồng*). Xét thấy, cấp sơ thẩm xác định giá trị tài sản bị chiếm đoạt như trên là chưa chính xác, bởi tài sản các bị cáo hướng đến là xỉ than và theo định giá giá trị 1.018,5 tấn xỉ than các bị cáo đã chiếm đoạt là 6.161.925 đồng. Mặt khác, theo biên bản thỏa thuận ngày 19-8-2023 các bị cáo đã bồi thường 185.100.000 đồng là toàn bộ thiệt hại cho bị hại, trong đó có bao gồm cả chi phí có liên quan đến xỉ than việc thỏa thuận này hoàn toàn tự nguyện. Do đó, không thể tính thêm phần chi phí vận chuyển xỉ than là 15.250.000 đồng để xác định giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt và làm căn cứ buộc các bị cáo chịu trách nhiệm hình sự đối với chi phí vận chuyển này. Tuy nhiên, việc không xem xét thêm phần chi phí vận chuyển xỉ than là 15.250.000 đồng để xác định giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt không ảnh hưởng đến khung khoản của Điều luật nên cần sửa phần giá trị chiếm đoạt là 6.161.925 đồng, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm và không cần phải hủy án để trả hồ sơ Điều tra bổ sung.

[3]. Đối với kháng cáo của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình quy định mức hình phạt là “*từ 01 năm đến 05 năm*”, các bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt 1.018,5 tấn xỉ than với giá trị là 6.161.925 đồng, đồng thời tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo Nguyễn Kim P cung cấp giấy xác nhận tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, hiện vụ án đã được khởi tố; các bị cáo được khen thưởng của Hội nạn nhân chất độc màu da cam về việc tri ân tấm lòng vàng; quá trình sản xuất kinh doanh được khen thưởng, bị cáo Hoàng Xuân V có bố ruột được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì và hạng ba. Ngoài ra các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và đã khắc phục toàn bộ thiệt hại. Vì vậy, cần áp dụng thêm điểm h, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo Nguyễn Kim P; điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho Hoàng Xuân V; điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn Đ. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đã xác định lại giá trị tài sản chiếm đoạt nên xét thấy cần xem xét áp dụng khoản 3, Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo để phù hợp với tính chất, mức độ hành vi và nhân thân của các bị cáo. Đối với yêu cầu xin hưởng án treo xét thấy, các bị cáo phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo

khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm, thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng. Vì vậy, không đủ điều kiện để áp dụng quy định về án treo theo Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 02/VBHN-TANDTC ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo cho các bị cáo. Do đó, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo.

[4]. Đối với Đặng Thị Mỹ K, mặc dù có xác định lại giá trị tài sản bị cưỡng đoạt nhưng bị cáo không có kháng cáo, kháng nghị. Xét thấy, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 01 năm tù và đã bị cáo được cho hưởng án treo đã thể hiện tính khoan hồng của pháp luật của Nhà nước ta, do đó để ổn định bản án nên cần giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo Đặng Thị Mỹ K.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ cần chấp nhận; không chấp nhận luận cứ bào chữa của Luật sư về trả hồ sơ Điều tra bổ sung.

[6]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên các bị cáo không chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Kim P, Nguyễn Văn Đ và Hoàng Xuân V, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo về xin giảm nhẹ hình phạt: Sửa Bản án sơ thẩm số: 46/2023/HS-ST, ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông về áp dụng Điều luật và hình phạt.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Kim P, Nguyễn Văn Đ và Hoàng Xuân V phạm tội "*Cưỡng đoạt tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 170; các điểm b, s, h, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Kim P 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã bị bắt tạm giam từ ngày 29/4/2022 đến ngày 18/7/2022;

Áp dụng khoản 1 Điều 170; các điểm b, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Hoàng Xuân V 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Nguyễn Văn Đ 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao (Vụ I);
- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Đắk Rlấp;
- VKSND huyện Đắk Rlấp;
- TAND huyện Đắk Rlấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk Rlấp;
- Bị cáo;
- Luật sư;
- Lưu: THCTP, THS, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký và đóng dấu**

Lê Quốc Hương